TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Định.
2. Ông Ngô Văn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/ QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Như Y, sinh năm 1996 (có mặt).
Trú tại: Thôn X, xã B, huyện T, Bình Định.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Thế Q, sinh năm 1996 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn P, xã X, huyện T, Bình Định..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lê Thị Như Y trình bày:

Chị và anh Hoàng Thế Q tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không nhớ rõ ngày, tháng, năm; có đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào ngày 18/10/2016. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Q lại không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình nên thường xuyên kình cãi xúc phạm nhau. Vì con nhỏ chị vẫn chịu đựng chung sống (đã nộp đơn ly hôn 01 lần nhưng qua hòa giải đã rút đơn) nhưng anh Q vẫn không sửa đổi. Đến tháng 4/2022 thì vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh Hoàng Thế Q.

- Về con chung: chị và anh Hoàng Thế Q có 02 con chung tên Hoàng Gia P, sinh ngày 23/12/2014 và Hoàng Lê Thiên K, sinh ngày 07/9/2019 (hiện đang sống với chị). Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến trưởng thành; không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung:không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Hoàng Thế Q vắng mặt không có lý do: Anh Hoàng Thế Quy đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Theo biên bản xác minh ngày 04/10/2022, Công an xã X cung cấp: anh Hoàng Thế Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã X, huyện T, Bình Định; anh Q hiện có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, cơ bản đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn có một số vi phạm; Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: về hôn nhân: Chị Lê Thị Như Y được ly hôn anh Hoàng Thế Q. Về con chung: giao hai con chung là Hoàng Gia P, sinh ngày 23/12/2014 và Hoàng Lê Thiên K, sinh ngày 07/9/2019 cho chị Lê Thị Như Y được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành (nguyện vọng của cháu P là được sống cùng mẹ); về cấp dưỡng nuôi con: miễn xét vì chị Y không yêu cầu. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Hoàng Thế Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Như Y và anh Hoàng Thế Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào ngày 18/10/2016 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, chị Y, anh Q chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên kình cãi, xúc phạm nhau. Vì con nhỏ chị Y vẫn chịu đựng chung sống nhưng tình hình không tiến triển (đã nộp đơn ly hôn 01 lần nhưng qua hòa giải đã rút đơn). Từ tháng 4/2022 đến nay, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Q có mặt tại địa phương mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa là thể hiện không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Y yêu cầu ly hôn với anh Q là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Y và anh Q 02 con chung tên là Hoàng Gia P, sinh ngày 23/12/2014 và Hoàng Lê Thiên K, sinh ngày 07/9/2019 (hiện đang sống với chị Y). Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung Hoàng Gia P và Hoàng Lê Thiên K đến trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của chị Y là phù hợp với nguyện vọng của con chung (P yêu cầu được sống cùng mẹ) và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên chấp nhận.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Như Y không yêu anh Hoàng Thế Q phải cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc chị Lê Thị Như Y phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007427 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Y đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Như Y:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Như Y được ly hôn anh Hoàng Thế Q.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Hoàng Gia P, sinh ngày 23/12/2014 và Hoàng Lê Thiên K, sinh ngày 07/9/2019 cho chị Lê Thị Như Y tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Như Y không yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Lê Thị Như Y phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007427 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Y đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

4. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam